

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 433/2024/DS-PT
Ngày: 20 – 08 - 2024
V/v tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt

Bà Trần Thị Kim Em

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Vũ Tố Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 06 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2024/DS-ST ngày 15 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 298/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Phạm Thị Phương T, sinh năm 1983; (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Theo giấy ủy quyền ngày 03.10.2023)

2. **Bị đơn:** Lê Thanh H, sinh năm 1983; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1981; (có mặt)

Địa chỉ: Số B Đ, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Theo giấy ủy quyền ngày 12.10.2023)

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Trần Thị Kim T1, sinh năm 1984; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Đoàn Văn T2, sinh năm 1971; (có mặt)

Địa chỉ: Số A Đ, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Theo giấy ủy quyền ngày 12.10.2023)

3.2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1982; (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lê Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T trình bày: Ngày 13/11/2022 (nhằm ngày 20/10(âm lịch)/2022), anh H có vay của chị số tiền 600.000.000 đồng. Khi vay, anh H có viết và ký tên vào biên nhận là giấy mượn tiền với nội dung mượn chị số tiền 600.000.000 đồng. Do chị chuẩn bị đi công việc nên người đưa tiền cho anh H là chồng chị, anh Nguyễn Văn L. Hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, thời gian trả tiền là 02 tháng kể từ ngày vay, tức ngày 13/01/2023 nhưng đến nay anh H vẫn chưa trả tiền cho chị. Nay chị yêu cầu anh H trả số tiền 600.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 13/11/2022 đến khi xét xử với mức lãi suất 0,83%/ tháng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Lê Thanh H trình bày: Biên nhận ngày 20/10/2022 (âm lịch) là do anh viết và ký tên. Anh viết biên nhận tại nhà chị T. Chồng chị T là anh Nguyễn Văn L nói anh viết biên nhận rồi đưa tiền nhưng khi anh viết xong biên nhận với nội dung là mượn tiền chị T số tiền 600.000.000 đồng thì chị T, anh L không có đưa tiền cho anh. Trước đây, anh có vay tiền của chị T nhưng đã trả rồi. Nay chị T yêu cầu anh trả số tiền 600.000.000 đồng và tính lãi thì anh không đồng ý vì anh không có nhận số tiền 600.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh là chồng của chị T. Vợ chồng anh và anh H là bạn bè. Ngày 19/10(âm lịch)/2022, anh H có hỏi mượn số tiền 600.000.000 đồng để trả nợ đáo hạn Ngân hàng nhưng ngày ghi trong biên nhận là ngày 20/10(âm lịch)/2022. Biên nhận anh H viết là mượn của chị T số tiền 600.000.000 đồng, khi anh H viết xong biên nhận thì anh đưa tiền cho anh H. Số tiền anh đưa anh H là tiền chung của vợ chồng. Anh thống nhất ý kiến và yêu cầu của chị T, không có ý kiến và yêu cầu gì, để chị T toàn quyền quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Kim T1 trình bày: Chị là vợ của anh H. Chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị T yêu cầu anh H trả số tiền vay 600.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 13/11/2022 đến khi xét xử với mức lãi suất 0,83%/ và không đồng ý yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của chị T, phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là một phần đất diện tích 550m² thuộc thửa số 616, tờ bản đồ số 21, đất tại ấp Đ, xã L, huyện C trong phần đất diện tích 3.548,9m² vì đây là tài sản chung của vợ chồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim X trình bày: Ngày 25/8/2023, bà có nhận chuyển nhượng từ anh Lê Thanh H và chị Trần Thị Kim T1 phần đất diện tích 3.548,9m² thửa số 616, tờ bản đồ số 21, đất tại ấp Đ, xã L, huyện C, hợp đồng chuyển nhượng được công chứng tại Văn phòng C. Bà giao đủ số tiền 300.000.000 đồng và anh H, chị T1 đã giao đất cho bà canh tác.

Bà đã thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần đất trên nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc vay tiền giữa chị T và anh H, bà không biết. Chị T khởi kiện yêu cầu anh H trả số tiền 600.000.000 đồng và tính lãi đồng thời yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là một phần đất diện tích 550m² thuộc thửa số 616, tờ bản đồ số 21, đất tại ấp Đ, xã L, huyện C trong phần đất diện tích 3.548,9m² anh H, chị T1 đã chuyển nhượng cho bà. Bà không đồng ý yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và không có yêu cầu và tranh chấp gì đối với phần đất bị áp dụng khẩn cấp tạm thời, nếu có tranh chấp bà sẽ khởi kiện giải quyết trong vụ án khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2024/DS-ST ngày 15 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Phương T.

Buộc anh Lê Thanh H có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị Phương T số tiền vốn 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi 69.720.000 (Sáu mươi chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng cộng tiền vốn và lãi là 669.720.000 đồng. (Sáu trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 15/2023/QĐ-BPKCTT ngày 10/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 04 năm 2024, bị đơn anh Lê Thanh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Phương T

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Lê Thanh H trả cho chị số tiền nợ vay 600.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Người kháng cáo anh Lê Thanh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Anh Lê Thanh H kháng cáo nhưng không có cung cấp thêm chứng cứ mới nào để xem xét nên không chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đây là sự tự nguyện không trái đạo đức pháp luật của nguyên đơn cần ghi nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 15 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Tiền Giang đối với phần tiền lãi và án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do chính đáng dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T yêu cầu anh Lê Thanh H trả cho chị 600.000.000 đồng nợ vay nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ đúng qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T với bị đơn anh Lê Thanh H là đúng thẩm quyền qui định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Lê Thanh H là đúng qui định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Lê Thanh H Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Tại biên bản đối chất ngày 20/12/2023 (bút lục 90); và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/4/2024 (bút lục 115) phía bị đơn xác nhận nội dung trong giấy mượn tiền ngày 13/11/2022 (nhằm ngày 20/10/2022 âm lịch) là do chính bị đơn viết và ký tên. Tuy nhiên bị đơn cho rằng sau khi ký biên nhận nợ xong vợ chồng bà T không có đưa tiền cho bị đơn nhưng bị đơn không đòi hoặc lấy lại biên nhận nợ, cũng không báo cơ quan chức năng giải quyết là không phù hợp với thực tế.

- Tại biên bản lấy lời khai trực tiếp ngày 09/10/2023 ông H khai nhận “Tôi có mượn của chị T số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất là 10%/tháng, mượn nhiều lần, mỗi lần từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Đến ngày 20/10/2022 tôi viết và ký tên vào biên nhận là mượn của chị T số tiền 600.000.000 đồng. Đây là tiền vốn và lãi”. Cuối biên bản còn thể hiện ông H chỉ đồng ý trả 300.000.000 đồng (bút lục 16).

Từ các tình tiết, chứng cứ như trên, nhận thấy cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Kháng cáo của anh Lê Thanh H là không có cơ sở nên bác.

[6] Tại phiên tòa chị T đồng ý không yêu cầu tính lãi đối với anh H là tự nguyện không trái đạo đức, pháp luật nên chấp nhận. Do đó cần sửa một phần bản án sơ thẩm đối với phần tiền lãi và án phí sơ thẩm.

[7] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: do bản án sơ thẩm bị sửa nên anh Lê Thanh H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 466; Điều 468 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Thanh H, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 100/2024/DS-ST ngày 15 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Phương T.

- Buộc anh Lê Thanh H trả cho chị Phạm Thị Phương T số tiền vốn 600.000.000 đồng. Thời hạn trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 15/2023/QĐ-BPKCTT ngày 10/10/2023 cho đến khi anh H thi hành án xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

- Anh Lê Thanh H không phải chịu án phí phúc thẩm. H1 lại anh H 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0007475 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án huyện C tỉnh Tiền Giang.

- Anh Lê Thanh H còn phải chịu 28.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Phạm Thị Phương T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 15.096.000 đồng theo biên lai số 0026287 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân